

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 2044/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, tạo môi trường thu hút các nhà đầu tư trong tỉnh, trong nước và từ nước ngoài vào đầu tư trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho khu vực doanh nghiệp phát triển, coi các doanh nghiệp là lực lượng chính thúc đẩy sự phát triển của toàn nền kinh tế.

2. Phát huy hơn nữa về lợi thế về vị trí địa lý, nguồn lực và các tiềm năng tại chỗ trong quan hệ hợp tác với bên ngoài: tạo sự hợp tác chặt chẽ giữa nền kinh tế Tây Ninh với cả nước, trước hết là với vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm

phía Nam; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế trước hết là với các nước trong khu vực nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước, phát triển thị trường. Tận dụng và phát triển mạnh kinh tế cửa khẩu, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, nâng cao hiệu quả, tính cạnh tranh của sản phẩm và phát triển xuất khẩu.

3. Cùng với cả nước và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế và khu vực; chú trọng đầu tư chiều sâu, tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng và lợi thế, nâng cao năng lực cạnh tranh theo phương châm hướng tới công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước hình thành các khu, cụm công nghiệp làm hạt nhân cho phát triển mạng lưới đô thị, và tạo ra hệ thống tổ chức không gian lãnh thổ hài hòa, bền vững; xây dựng một nền nông, lâm nghiệp hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao theo hướng đa dạng hóa gắn kết với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Kết hợp đồng bộ giữa phát triển sản xuất với phát triển kết cấu hạ tầng trên các vùng, kể cả nông thôn và vùng sâu, vùng xa; hình thành hệ thống điểm dân cư kiểu đô thị với các thị trấn, thị tứ, các trung tâm dịch vụ, thương mại theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa với quy mô nhỏ và vừa, thích hợp với từng huyện.

5. Phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội; nâng cao đời sống vật chất, đời sống văn hóa của nhân dân, giảm dần sự chênh lệch giữa vùng nông thôn với vùng đô thị, tạo ra sự phát triển hài hòa giữa các vùng; tạo việc làm cho người lao động, chuyển dần lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

6. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, cùng với việc đưa nhanh các tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất coi đây như là một nhân tố quyết định đến sự phát triển kinh tế của tỉnh; bảo vệ, tái sinh và làm giàu tài nguyên rừng, đất đai, nguồn nước, bảo vệ môi trường.

7. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Xây dựng các chính sách và định chế đặc thù, linh hoạt

cho vùng biên giới, cửa khẩu của tỉnh nhằm đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Tây Ninh cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp vào năm 2020 với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối hiện đại và đồng bộ, gắn liền với sự phát triển kết cấu hạ tầng của Vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh và toàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nâng cao tiềm lực và sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế, hội nhập thành công, nắm bắt những cơ hội thuận lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, tạo chuyển biến mạnh về tốc độ phát triển, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; không ngừng cải thiện nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo tiền đề để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện thành công mục tiêu đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011 – 2020 khoảng 15,0 – 15,5%. Trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 5,5 – 6,0%, công nghiệp và xây dựng tăng bình quân khoảng 20,0 – 21,0%, khu vực dịch vụ khoảng 14,7 – 15,2%. Cụ thể từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2011 – 2015

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 khoảng 14,5 – 15%. Trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 6 – 6,2%, công nghiệp và xây dựng tăng bình quân khoảng 21 – 21,5%, khu vực dịch vụ khoảng 14,5 – 15%.

Cơ cấu kinh tế vào năm 2015 theo giá hiện hành dự kiến: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 26 – 26,5%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 36,5 – 37%, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 36,5 – 37%. Nếu tính theo giá so sánh 1994, cơ cấu kinh tế vào năm 2015 dự kiến như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng

19 – 19,5%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 36 – 36,5%, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 44,5 – 45%.

GDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành đạt 2.852 USD/người năm 2015, nếu tính theo giá so sánh 1994 là 1.983 USD/người.

- Giai đoạn 2016 – 2020

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 – 2020 khoảng 15,5 – 16%.

Trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 5,5 – 6%, công nghiệp và xây dựng tăng bình quân khoảng 20,5 – 21%, khu vực dịch vụ khoảng 15 – 15,5%.

Cơ cấu kinh tế vào năm 2020, dự kiến: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 15 – 15,5%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 45 – 45,5%, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 39-39,5%. Nếu tính theo giá so sánh năm 1994, cơ cấu kinh tế vào năm 2020 dự kiến như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 11 – 12%, công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 44,5 – 45%, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 43-43,5%.

GDP bình quân đầu người tính theo giá thực tế đạt 4.800 USD/người năm 2020, nếu tính theo giá so sánh 1994 là 3.700 USD/người.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm đạt 23 – 25% vào giai đoạn 2011 – 2020.

Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách phần đầu đạt khoảng 10 – 12% vào năm 2020.

Huy động đầu tư phát triển giai đoạn 2016 – 2020, phần đầu đạt trên 40% GDP.

b) Về xã hội

- Giai đoạn 2011 – 2015

Phần đầu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt khoảng 60% năm 2015.

Giải quyết việc làm khoảng 18.000 – 19.000 lao động mỗi năm.

Phần đầu đạt tỷ lệ 100% trẻ em đến 6 tuổi vào lớp 1 năm 2015.

Phần đầu đến năm 2015 có trên 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Giai đoạn 2016 – 2020

Phần đầu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt khoảng 70% vào năm 2020. Tạo điều kiện giải quyết việc làm khoảng 18.000 – 19.000 lao động mỗi năm

trong giai đoạn 2016 – 2020, giải quyết cơ bản vấn đề lao động và giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực đô thị khoảng dưới 3,5%.

Phấn đấu hoàn thành phổ cập bậc trung học trước năm 2020.

Hạn chế tốc độ gia tăng dân số, đạt tỷ lệ sinh thay thế vào năm 2020.

Phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% số hộ dân được sử dụng điện.

c) Về môi trường

Tỷ lệ che phủ tự nhiên thời kỳ 2010 – 2020 đạt trên 40%.

Năm 2020, toàn bộ các thị xã, thị trấn có công trình thu gom, xử lý chất thải tập trung, 100% số cơ sở sản xuất mới xây dựng có công trình xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường hoặc áp dụng công nghệ sạch, số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc áp dụng công nghệ sạch, số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường đạt trên 80% năm 2015 và 90% năm 2020.

Đến năm 2020, 100% dân cư thành thị và nông thôn được dùng nước sạch hợp vệ sinh.

d) Quốc phòng an ninh

Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, ổn định chính trị, kiềm chế sự gia tăng, giảm dần các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC

1. Công nghiệp

- Phát triển nhanh và vững chắc các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ bao gồm cơ khí chế tạo, điện tử - viễn thông – tin học, công nghiệp hóa chất dược phẩm, chế biến lương thực, thực phẩm có giá trị gia tăng cao. Đến năm 2020 về cơ bản Tây Ninh có một nền công nghiệp bền vững với cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện và tiềm năng, lợi thế của tỉnh.